

Bản án số: **78/2021/HSST**

Ngày: 26/7/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Tiến Hiệp** và ông **Nguyễn Xuân Giao**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Lê Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 21/6/ 2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 05/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 06/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; Vợ là Đinh Thùy T, có 01 sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn D1, sinh năm 1993; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: xóm M xã T, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn B (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ là: Lò Thị K, sinh năm 1996; bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền sự : Không; Tiền án: 01 tiền án – tháng 12/2012 Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong

hình phạt tù ra trại ngày 04/5/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn H, sinh năm 1987; Giới tính: Nam

Nơi cư trú: xóm L, xã L1, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa : 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn D, sinh năm 1964; Con bà: Phạm Thị C, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Viễn thông tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: Phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn T, Chức vụ Phó giám đốc trung tâm viễn thông thành phố Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/01/2021 đến ngày 03/02/2021, Nguyễn D, Hà Văn D1 và Ngô Văn H đã thực hiện 04 vụ trộm cắp dây cáp viễn thông trên địa bàn thành phố Hòa Bình, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18/01/2021 Nguyễn Văn D đi một mình đến khu vực đường đi Hòa Bình – Phú Thọ, cách bến xe khách Bình An khoảng 100m thuộc địa phận tổ 07, phường T, thành phố Hòa Bình. Tại đây, quan sát thấy trên cột điện bên phải đường theo hướng Hòa Bình – Phú Thọ có treo các cuộn dây cáp viễn thông dự phòng, D nảy sinh ý định trộm cắp và đi đến trèo lên cột điện cầm một đầu dây cáp ở cuộn dây dự phòng (dây VIET-HAN CABLE, loại cáp đồng SCC 200x2x0,5) kéo xuống đất, dùng hai tay kéo rút được đoạn dây cáp dài 03m, D rút vỏ ngoài lấy các sợi dây đồng bên trong rồi mang đi bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết tại khu vực phường P, thành phố Hòa Bình được số tiền 300.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS, ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *03m dây VIET-HAN CABLE, loại dây cáp đồng SCC 200x2x0,5 tình trạng đã qua sử dụng trị giá 450.000 đồng.*

Vụ thứ hai: Tối ngày 23/01/2021, Nguyễn Văn D mang theo túi xách bên trong đựng một chiếc cửa sắt đi từ nhà đến đầu cầu Hòa Bình thuộc phường T,

thành phố Hòa Bình. Tại đây D gặp Ngô Văn H đi xe máy Honda cup màu xanh trắng, biển kiểm soát 19-570F3 của gia đình, D rủ H đi trộm cắp tài sản, H đồng ý và đưa xe cho D điều khiển, D chở H đi trên đường tỉnh lộ 433 theo hướng Hòa Bình – Đà Bắc. Khi đến gần Ủy ban nhân dân xã H, quan sát thấy bên trái đường có đoạn dây cáp viễn thông (loại dây VIET-HAN CABLE, loại cáp đồng SCC 100x2x0,5) treo thấp. D dừng xe bảo H ở ngoài cảnh giới, D mang theo túi xách chui xuống dùng tay kéo dây cáp, tay phải dùng cửa sắt cửa đứt một đầu dây cáp rồi dùng tay kéo rút đoạn dây cáp viễn thông dài 12m, cuộn lại bê lên xe H chở đến khu vực gần cầu Hòa Bình I thuộc phường T, thành phố Hòa Bình, H ở ngoài xe chờ còn D mang vào một cửa hàng (không nhớ rõ tên và địa chỉ) bán cho một người phụ nữ không quen biết được 200.000 đồng. Số tiền trên D và H đã cùng chi tiêu hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS, ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *12m dây VIET-HAN CABLE, loại dây cáp đồng SCC 100x2x0,5 tình trạng đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng.*

Vụ thứ ba: Tối ngày 24/01/2021 Nguyễn Văn D mang theo túi xách bên trong đựng một chiếc cửa sắt và mượn xe mô tô biển kiểm soát 19-570F3 của Ngô Văn H rủ Hà Văn D1 đi đến khu vực phường T, thành phố Hòa Bình, khi đến đoạn đường Hòa Bình – Phú Thọ khu vực bên phải đường Nguyễn Văn D quan sát thấy có đoạn dây cáp viễn thông (dây VIET-HAN CABLE, loại cáp đồng SCC 200x2x0,5) buộc vào cành cây nhãn, Nguyễn Văn D bảo Hà Văn D1 trèo lên cây và đưa cho Hà Văn D1 01 cửa sắt, Hà Văn D1 dùng cửa sắt cửa đứt đầu dây rơi xuống đất, Nguyễn Văn D cầm đầu dây kéo rút được đoạn dây cáp viễn thông dài 60m cuộn lại bê lên xe. Sau đó Hà Văn D1 trở Nguyễn Văn D đến khu vực gần cầu Hòa Bình I thuộc phường T, thành phố Hòa Bình. Tại đây Hà Văn D1 ở ngoài xe chờ còn Nguyễn Văn D mang số dây cáp vừa trộm cắp được vào một cửa hàng (không nhớ rõ tên và địa chỉ) bán cho một người phụ nữ không quen biết được 600.000 đồng. Số tiền trên Nguyễn Văn D chia cho Hà Văn D1 mỗi người 300.000 đồng. Chiếc túi xách bên trong có cửa sắt mang theo, Nguyễn Văn D đã vứt bỏ trên đường đi tiêu thụ tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS, ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *60m dây VIET-HAN CABLE, loại dây cáp đồng SCC 200x2x0,5 tình trạng đã qua sử dụng trị giá 9.000.000 đồng.*

Vụ thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/02/2021 Hà Văn D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19-570F3 của Ngô Văn H chở H đi từ Hòa Bình về Phú Thọ, khi đi đến gần Nhà máy xi măng thuộc phường T, thành phố Hòa Bình, D1 quan sát thấy có đoạn dây cáp viễn thông treo đã bị đứt (dây VIET-HAN CABLE, loại cáp đồng SCC 200x2x0,5) D1 dùng xe rủ H trộm cắp, cả hai bàn bạc thống nhất rạng sáng ngày hôm sau sẽ trộm cắp tài sản trên. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, H đi xe mô tô biển kiểm soát 19-570F3 đến nhà đón D1, D1 mang theo 01 con dao tông, đến nơi H đứng ngoài cảnh giới, D1 mang

theo dao chui qua rào, trèo lên cột điện, cầm đầu dây cáp bị đứt từ trước kéo xuống đất, dùng dao lựa tách phần dây kim loại treo dây cáp viễn thông, kéo lần theo dây cáp đến vị trí cột điện gần nhất, dùng dao chặt đứt đoạn dây cáp viễn thông dài 30m cuộn lại, bê vác lên xe rồi cùng H chở đến khu vực đường gần khu công viên bờ trái thuộc phường T, thành phố Hòa Bình. Tại đây Hà Văn D1 bán cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 600.000 đồng, số tiền trên D1 chia cho H 300.000 đồng và đã chi tiêu hết. Con dao tông dùng để trộm cắp tài sản, D1 đã vứt trên đường đi tiêu thụ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS, ngày 26/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: *30m dây VIET-HAN CABLE, loại dây cáp đồng SCC 200x2x0,5 tình trạng đã qua sử dụng trợ giá 4.500.000 đồng.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 20/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn D, Hà Văn D1 và Ngô Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Văn D, Hà Văn D1 và Ngô Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D từ 9 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hà Văn D1 từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Văn H 7 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô Honda Cup màu xanh trắng, biển kiểm soát 19-570F3 các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên của bà Phạm Thị C – sinh năm 1966 – trú tại xóm L, xã L, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ (mẹ của bị cáo Ngô Văn H), bà C không biết H sử dụng xe phục vụ hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp đã bán cho những người không quen biết, không thu hồi được cần buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho Viễn thông tỉnh Hòa Bình theo quy định.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo, đại diện bị hại không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ ngày 18/01/2021 đến ngày 03/02/2021, các bị cáo đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn hưởng thụ thành quả lao động của người khác nên đã cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Ngô Văn H không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Hà Văn D1 có 02 tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Ngô Văn H, phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều quen biết nhau và rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Trong vụ án bị cáo Hà Văn D1 là người có một tiền án, lần phạm tội này tham gia 2 lần trộm cắp 01 lần trị giá 9.000.000 đồng, 01 lần trị giá 4.500.000 đồng cho nên đối với Hà Văn D1 có 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cần có mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại. Bị cáo Nguyễn Văn D tham gia 3 lần 01 lần cùng với bị cáo H trộm cắp trị giá 900.000 đồng, 01 lần cùng với bị cáo Hà Văn D1 trị giá 9.000.000 đồng và 01 lần một mình trộm cắp trị giá 450.000 đồng và là người chủ động rủ rê bị cáo khác trộm cắp nên đối với Nguyễn Văn D cần mức án thấp hơn so với Hà Văn D1. Đối với Ngô Văn H là người bị hai bị cáo D rủ rê và trực tiếp tham gia 2 lần 01 lần với Nguyễn Văn D tài sản trộm cắp trị giá 900.000 đồng, 01 lần trộm cắp cùng với Hà Văn D1 trị giá tài sản 4.500.000 đồng nên đối với H cũng cần có mức án nghiêm khắc xong thấp hơn với hai bị cáo trên.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy cần có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về xử lý vật chứng :

01 xe mô tô hiệu HONDA CUP màu xanh trắng, biển kiểm soát 19-570F3 (đã qua sử dụng) các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác minh là tài sản của bà Phạm Thị C mẹ của bị cáo Hữu, bị cáo Hữu lấy đi bà Chung không biết Hữu đã sử dụng xe phục vụ hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị C là thỏa đáng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự : Hành vi của các bị cáo đã gây thiệt hại cho Viễn thông tỉnh Hòa bình số tiền 14.850.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*), nay Viễn thông tỉnh Hòa Bình yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Xét thấy việc yêu cầu bồi thường là chính đáng nên chấp nhận và buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền trên. Cụ thể trách nhiệm của từng bị cáo như sau:

- Nguyễn Văn D tham gia 3 lần trộm cắp 01 lần một mình, 01 lần với bị cáo H và 01 lần với bị cáo Hà Văn D1 tổng giá trị tài sản là 10.350.000 đồng. Chia ra Nguyễn Văn D phải bồi thường số tiền là 5.400.000 đồng.

- Ngô Văn H tham gia 2 lần trộm cắp 01 lần với bị cáo Nguyễn Văn D và 01 lần với bị cáo Hà Văn D1 tổng giá trị tài sản là 5.400.000 đồng. Chia ra Ngô Văn H phải bồi thường số tiền là 2.700.000 đồng.

- Hà Văn D1 tham gia 2 lần trộm cắp 01 lần với bị cáo H và 01 lần với bị cáo Nguyễn Văn D tổng giá trị tài sản là 13.500.000 đồng. Chia ra Hà Văn D1 phải bồi thường số tiền là 6.750.000 đồng.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Văn D, Hà Văn D1 và Ngô Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Nguyễn Văn D** 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/01/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Hà Văn D1** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: **Ngô Văn H** 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/02/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, điều 106 BLTTHS, điều 585, 586, 587 và điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Hà Văn D1 và Ngô Văn H phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Trung tâm viễn thông thành phố Hòa Bình tổng số tiền là 14.850.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng chẵn). Trong đó cụ thể: **Bị cáo Nguyễn Văn D phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông thành phố Hòa Bình số tiền là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).** **Bị cáo Hà Văn D1 phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông thành phố Hòa Bình số tiền là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm lăm mươi nghìn đồng).** **Bị cáo Ngô Văn H phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông thành phố Hòa Bình số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án là các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hà Văn D1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 337.500 đồng (Ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Ngô Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo ; đương sự
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn

